

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾN THÀNH
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Áp dụng quy định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày, thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.1 đến VIII.5.

1. Các loại Công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	31/12/2011	01/1/2011
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	68.043.616.795	36.401.491.770
Phải thu khách hàng và phải thu khác	37.523.305.352	31.944.928.495
Đầu tư ngắn hạn	255.525.000	340.700.000
Đầu tư dài hạn	912.984.993	8.269.809.000
Tài sản tài chính khác	1.679.991.168	55.784.106
Cộng	108.415.423.308	77.012.713.371
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	11.051.046.254	4.591.788.778
Phải trả người bán và phải trả khác	54.797.060.380	57.771.733.288
Chi phí phải trả	140.000.000	120.000.000
Công nợ tài chính khác	-	-
Cộng	65.988.106.634	62.483.522.066



CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾN THÀNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

2- Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của công cụ tài chính biến động về thị giá. Rủi ro thị trường gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá cả khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của công cụ tài chính biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Loại tiền tệ gây ra rủi ro này là USD.

Công ty đảm bảo rằng việc chịu rủi ro này sẽ được duy trì ở mức chấp nhận được bằng cách mua bán ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay trong trường hợp cần thiết và thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá hối đoái thông qua các biện pháp: dự báo tỷ giá ngoại hối trong tương lai, duy trì dự nợ ngoại tệ ở mức thấp...

Giá trị ghi sổ của các tài sản và công nợ phải trả có gốc USD tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản (USD)		Công nợ phải trả (USD)	
	31/12/2011	01/1/2011	31/12/2011	01/1/2011
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.059,45	9.515,81		
Các khoản phải thu khác	57.656,00			
Các khoản phải trả khác			36.000,00	36.000,00
Cộng	81.715,45	9.515,81	36.000,00	36.000,00

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của công cụ tài chính biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, tiền cho vay và các khoản đi vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất thông qua phân tích và dự báo, Công ty đã lựa chọn thời điểm và kỳ hạn phù hợp trong năm để có lãi suất có lợi nhất và nằm trong quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro giá cả

Rủi ro giá cả là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của công cụ tài chính biến động theo những thay đổi theo giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Công ty phải chịu rủi ro giá chứng khoán vốn phát sinh từ các khoản đầu tư thuộc nhóm sẵn sàng để bán. Để quản lý rủi ro, Công ty tiến hành cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng giảm thiểu rủi ro ở mức chấp nhận được.

3- Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh là các khoản phải thu người mua và hoạt động tài chính là các khoản tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay.

Phải thu người mua

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách đưa ra chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không, do đó, Công ty không có tín dụng trọng yếu đối với các khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch tại các ngân hàng được xếp hạng tín dụng cao theo xác định của các cơ quan xếp hạng tín nhiệm.

4- Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa tài sản đến hạn so với công nợ đến hạn trong kỳ. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Công ty đánh giá mức độ tập trung rủi ro thanh khoản là không có, vì Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾN THÀNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Kh khoản nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
31/12/2011				
Các khoản vay	9.220.418.504	1.830.627.750		11.051.046.254
Phải trả cho người bán	22.419.361.279			22.419.361.279
Chi phí phải trả	140.000.000			140.000.000
Các khoản phải trả khác	334.577.090	18.463.488.320	13.579.633.691	32.377.699.101
Cộng	32.114.356.873	20.294.116.070	13.579.633.691	65.988.106.634
01/1/2011				
Các khoản vay	1.220.418.504	3.371.370.274		4.591.788.778
Phải trả cho người bán	21.309.186.054			21.309.186.054
Chi phí phải trả	120.000.000			120.000.000
Các khoản phải trả khác	740.629.782	21.881.477.900	13.840.439.552	36.462.547.234
Cộng	23.390.234.340	25.252.848.174	13.840.439.552	62.483.522.066

5- Đo lường theo giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị ghi sổ tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác có giá trị gần bằng giá trị hợp lý.

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác có giá trị gần bằng giá trị hợp lý.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Riêng giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính dựa trên giá giao dịch bình quân của ba công ty chứng khoán:

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾN THÀNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

31/12/2011	Giá trị sổ sách	So sánh với giá thị trường		Giá trị thị trường	Dự phòng
		Tăng	Giảm		
Đầu tư ngắn hạn					
Chứng khoán chưa niêm yết	886.980.000		(631.455.000)	255.525.000	(631.455.000)
Đầu tư dài hạn					
Chứng khoán niêm yết	412.984.993	26.053.607		439.038.600	-
Chứng khoán chưa niêm yết	2.800.000.000		(2.300.000.000)	500.000.000	(2.300.000.000)
Cộng	4.099.964.993	26.053.607	(2.931.455.000)	1.194.563.600	(2.931.455.000)

01/1/2011	Giá trị sổ sách	So sánh với giá thị trường		Giá trị thị trường	Dự phòng
		Tăng	Giảm		
Đầu tư ngắn hạn					
Chứng khoán chưa niêm yết	886.980.000		(546.280.000)	340.700.000	(546.280.000)
Đầu tư dài hạn					
Chứng khoán niêm yết	8.545.838.414		(976.029.414)	7.569.809.000	(976.029.414)
Chứng khoán chưa niêm yết	2.800.000.000		(2.100.000.000)	700.000.000	(2.100.000.000)
Cộng	12.232.818.414	-	(3.622.309.414)	8.610.509.000	(3.622.309.414)

Ngày 28 tháng 5 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






ĐỖ HÙNG KIẾT

NGUYỄN KHẮC CƯỜNG

PHẠM HOÀNG NAM